

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **302/2020/HSST**

Ngày: 30/11/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 328/2020/HSST ngày 10/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 341/2020/QĐXXST-HS ngày 13/11/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Th; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Nam Định; HKTT và chỗ ở: Tổ 12, phường Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ và tên cha: Phạm Văn V - Đã chết; Họ và tên mẹ: Lê Thị M - Đã chết; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con út. Họ và tên vợ: Khổng Thị P, sinh năm 1986. (Có 03 con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 03/6/2020, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn ngày 09/6/2020, hiện áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại:

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1982; HKTT: Chung cư Mipac Long Biên, số 2 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1981; HKTT: Thôn 3, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Th làm lái xe cho công ty HQC có trụ sở tại số 2 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Hàng ngày, Th được ông Trịnh Bảo T (sinh năm 1981, HKTT: tập thể Đại học Thủy Lợi, phường Trung Liet, quận Đống Đa, Hà Nội là giám đốc công ty HQC) giao nhiệm vụ đưa đón cháu Trịnh Bảo Q (sinh năm 2016 là con ông T) đi học tại trường quốc tế Việt Pháp tại phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội. Khoảng 14h40' ngày 26/05/2020, Th điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Volvo BKS 30F-xxx.65 đến đón cháu Q. Trên đường đi bộ vào trường Việt Pháp, Th nhặt được một chiếc chìa khóa ốp màu đen, trên mặt khóa có chữ Honda, Th cất chiếc chìa khóa vào túi quần bên phải để sử dụng sau. Sau đó, Th đón cháu Q rồi lái xe ô tô đi về. Khi Th đi được khoảng 100m về hướng ngõ 576 Ngọc Thụy thì thấy 01 chiếc xe máy Honda Future màu xanh lục, BKS: 29U4-0226 để ở vỉa hè trước cửa quán Café số 79 ngõ 576 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội. Thấy xe máy trên không ai trông giữ, xung quanh vắng vẻ nên Th nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy. Th đẩy xe vào vỉa hè bên phải, cách vị trí chiếc xe máy khoảng 20m, Th xuống xe, lấy mũ lưỡi trai, áo chống nắng và khẩu trang mặc vào để tránh bị phát hiện. Th đi đến chiếc xe máy trên, dùng chìa khóa vừa nhặt được cắm vào ổ khóa điện của xe thì thấy xe mở điện. Th dắt xe máy xuống lòng đường rồi nổ máy xe và điều khiển xe đến đi đến ngõ 437 Ngọc Thụy để cất giấu. Sau đó, Th rút chìa khóa, cất vào người và đi bộ quay lại xe ô tô. Th chở cháu Q về ngõ 93 phố Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, Hà Nội cất ô tô vào bãi xe rồi bắt xe ôm quay lại ngõ 437 Ngọc Thụy để lấy chiếc xe máy vừa trộm được. Th điều khiển xe máy đến cửa hàng sửa xe máy tại số 139 Linh Đường, phường Hoàng Liet, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Tại đây, Th gặp anh Nguyễn Huy T (sinh năm 1981, HKTT: Thôn 3, Vạn Phúc, Thanh Trì, Hà Nội là nhân viên cửa hàng xe máy), Th đưa cho anh T 2.000.000 đồng và yêu cầu anh T sửa chữa rồi sơn mới xe máy. Sau khi bị mất chiếc xe máy Honda Future màu xanh lục, BKS: 29U4-0226, chị Đỗ Thị T (SN: 1982, Nơi cư trú: chung cư Mipecc, số 2 Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội) đến Cơ quan Công an trình báo về việc bị trộm cắp xe máy và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Đến 10h00' ngày 03/6/2020, Cơ quan Công an đã tiến hành điều tra, xác minh phát hiện đối tượng nghi vấn là Phạm Văn Th nên đã mời Th về trụ sở làm việc.

Tang vật thu giữ của Th gồm: 01 chìa khóa xe máy in chữ Honda, tay cầm bằng nhựa màu đen, phần chìa khóa bằng kim loại, 01 chiếc mũ vải lưỡi trai màu đỏ có hình ngôi sao màu vàng, có ghi chữ Việt Nam, 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc màu vàng xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh.

Thu giữ của anh Nguyễn Huy T: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, BKS: 29U4-0226 số khung: 043660, số máy: 0043689.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tình tiết nêu nội dung trên. Lời khai của Th phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 314/CT-VKS-LB ngày 03/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Phạm Văn Th về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng; Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy Honda tay cầm bằng nhựa màu đen và phần chìa khóa bằng kim loại, 01 mũ vải lưới trai màu đỏ có hình ngôi sao màu vàng, có ghi chữ Việt Nam, 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc màu vàng xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh. Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T đã được nhận lại tài sản chiếc xe máy bị mất không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét. Anh Nguyễn Huy T khi nhận sửa chiếc xe máy không biết là tài sản do Th trộm cắp và khi biết xe máy là tài sản trộm cắp đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra, do vậy không đặt vấn đề xử lý đối với anh T là đúng. Số tiền anh T nhận của Th để sửa chữa xe máy, anh T đã sửa chữa một số bộ phận của xe máy, anh T không trả lại cho Th và Th cũng không yêu cầu nhận lại số tiền trên, cả hai bên không yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h40' ngày 26/5/2020, tại trước cửa quán Café số 79 ngõ 576 Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội, Phạm Văn Th đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, BKS: 29U4-0226 đã qua sử dụng, đã hết khấu hao trị giá 3.000.000 đồng của chị Đỗ Thị T.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, mục đích phục vụ cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bỏ để bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng Bằng khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra phải xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, trị giá tài sản chiếm đoạt không lớn, có nơi cư trú rõ ràng theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tuy có công ăn việc làm nhưng thu nhập thấp, không ổn định, gia đình khó khăn nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình phạt bổ sung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng: Cho tịch thu, tiêu huỷ 01 chìa khóa xe máy Honda tay cầm bằng nhựa màu đen và phần chìa khóa bằng kim loại là công cụ phạm tội, 01 mũ vải lưới trai màu đỏ có hình ngôi sao màu vàng, có ghi chữ Việt Nam, 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc màu vàng xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh bị cáo không yêu cầu lấy lại.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Đỗ Thị T đã được nhận lại tài sản là 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future màu đỏ, BKS: 29U4-0226 bị mất, không yêu cầu gì thêm về dân sự và số tiền sửa chữa chiếc xe máy anh T nhận của bị cáo, anh T đã sử dụng để sửa chữa một số bộ phận của xe máy nên anh Thông không trả lại cho bị cáo, bị cáo cũng không có yêu cầu nhận lại số tiền trên, anh Thông và bị cáo không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Về vấn đề khác: Qua điều tra xác định, khi nhận sửa xe máy anh Nguyễn Huy T không biết xe máy do bị cáo trộm cắp, khi biết xe máy là tài sản trộm cắp anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để phục vụ công tác điều tra. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt vấn đề xử lý đối với anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đề nghị giải quyết về vấn đề khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Th 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn Th cho Ủy ban nhân dân phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 chìa khóa xe máy Honda tay cầm bằng nhựa màu đen và phần chìa khóa, 01 mũ vải lưới trai màu đỏ có hình ngôi sao màu vàng, có ghi chữ Việt Nam, 01 áo sơ mi dài tay có kẻ sọc màu vàng xanh, 01 khẩu trang y tế màu xanh (Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 6/11/2020)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Văn Ngọc

